

Đề khảo sát lớp 3

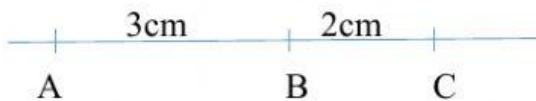
Câu 1: Điền số hoặc chữ thích hợp vào chỗ chấm:

- a. Có chữ số để viết các số là các chữ số
- b. Số 2567 đọc là.....
- c. Số 2567 gồm ... nghìn, trăm, chục, đơn vị
- d. Số có 3 nghìn, 6 chục, 2 đơn vị viết là
- e. Số 4267 có chữ số 4 thuộc hàng chữ số 2 thuộc hàng chữ số 6 thuộc hàng chữ số 7 thuộc hàng

Câu 2: Số liền sau của số 1368 là số:

- A. 1369 B. 1368 C. 1367 D. 1370

Câu 3: Đúng ghi Đ sai ghi S



- a, B là điểm ở giữa hai điểm A và C ☐
- b, B là trung điểm của đoạn thẳng AC ☐

Câu 4 : Số thích hợp để điền vào dấu hỏi chấm trong biểu thức

$$3475 + ? = 6058 \quad \text{là}$$

Câu 5 : Số thích hợp để điền vào chỗ chấm $1\text{m}7\text{cm} = \dots$ là:

- A. 71 B. 170 C. 17 D. 107

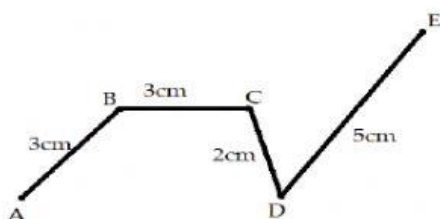
Câu 6 : 2358 là số liền trước của số :

- A. 2360 B. 2357 C. 2356 D. 2359

Câu 7: Chu vi của hình tam giác có độ dài ba cạnh lần lượt bằng 13cm, 17cm và 15cm là:

- A. 45cm B. 42cm C. 46cm D. 47cm

Câu 8: Tính độ dài đường gấp khúc ABCDE có các độ dài được ghi trên hình vẽ dưới đây:



Câu 9: Có hai thùng dầu. Thùng thứ nhất đựng 42 lít dầu, thùng thứ nhất đựng được nhiều hơn thùng thứ hai 16 lít dầu. Hỏi cả hai thùng đựng được bao nhiêu lít dầu?

Trả lời : Cả 2 thùng đựng ... lít dầu

Câu 10: Đồ vật nào dưới đây có độ dài bằng 30cm?

A. Thước kẻ B. Tòa nhà C. Cây dừa D. Con đường

Câu 11: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

3 trăm 5 chục 13 đơn vị = chục 53 đơn vị

Câu 12: Trong một phép trừ có số bị trừ lớn hơn số trừ 7 đơn vị. Hiệu bé hơn số bị trừ 5 đơn vị. Tìm số bị trừ.

Trả lời : Số bị trừ là

Câu 13: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Phép tính $4852 - 3638$ có

Số bị trừ là : ...

Số trừ là : ...

Hiệu là : ...

Câu 14: Chữ số chỉ giá trị lớn nhất trong số 1689 là :

A. 1 B. 6 C. 8 D. 9

Câu 15: (1 điểm): Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

4 trăm 5 chục ... đơn vị = 47 chục 26 đơn vị

Câu 16: Viết số thích hợp vào chỗ trống .

$$X \times 3 = 9264$$

$$X - 96 = 3827 - 136$$

$$X =$$

$$X =$$

Câu 17: Thái có 18 viên bi. Bình có số bi nhiều gấp 2 lần số bi của Thái. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu viên bi ?

Câu 18: Trong một phép trừ có số bị trừ lớn hơn số trừ 6 đơn vị. Hiệu bé hơn số bị trừ 9 đơn vị. Tìm số bị trừ.

Trả lời : Số bị trừ là

Câu 19: (1 điểm): Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Phép tính $1259 : 3$ có

Số bị chia là : ...

Số chia là : ...

Thương là : ...

Số dư là : ...

Câu 20: Bố đi làm từ 7 giờ sáng đến 16 giờ bố đi làm về. Hỏi bố đi làm trong mấy giờ?

A. 7 giờ

B. 8 giờ

C. 9 giờ

D. 10 giờ

Câu 21: Đoạn thẳng AB dài 18cm. N là trung điểm của đoạn thẳng AB. Đoạn thẳng AN dài là:

A. 6cm

B. 8cm

C. 9cm

D. 10cm

Câu 22: Nhà Lan nuôi trang trại vịt đẻ, Lan nhặt được 78 quả trứng vịt, mẹ nhặt được gấp 3 lần số trứng Lan nhặt. Hỏi cả hai mẹ con nhặt được bao nhiêu quả trứng vịt?

Trả lời : Hai mẹ con nhặt được ... quả trứng vịt

Câu 23: Khi nhân số có một chữ số với số 9, ta được tích là số liền sau của số tròn chục. Tích của phép nhân đó là bao nhiêu ?

Trả lời : Tích của phép nhân đó là:

Câu 24: Khi chia một số cho 9, ta được thương là số liền sau của số lớn nhất có một chữ số và số dư là số dư lớn nhất có thể. Tìm số bị chia của phép chia đó.

Trả lời : Số bị chia của phép chia đó là :

Câu 25: Tính nhanh : $100 - 102 + 104 - 106 + 108 - 110 + 112 = \dots$

Câu 26: Các số 372, 99, 902, 379 xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.

A, 372, 99, 902, 379

B, 99, 379, 372, 902

C. 99, 372, 379, 902

D. 902, 379, 372, 99

Câu 27: Ngày 13 tháng 7 là thứ năm thì ngày 22 tháng 7 là thứ mấy :

A. thứ tư

B. thứ năm

C. thứ bảy

D. chủ nhật

Câu 28: Chú công nhân đóng 850 cái bút chì vào các hộp, mỗi hộp 6 cái. Hỏi chú cần ít nhất bao nhiêu hộp để đóng hết số bút chì đó?

- A. 138 B. 141 C. 142 D. 145

Câu 29. Chữ số chỉ giá trị nhỏ nhất trong số 1298 là :

- A. 1 B. 2 C. 8 D. 9

Câu 30: Số lẻ nhỏ nhất có 3 chữ số khác nhau là số:

- A. 100 B. 101 C. 102 D. 103

Câu 31 . Trong một phép chia, số bị chia gấp 7 lần thương, thương gấp 3 lần số chia. Viết phép chia đó

Câu 32: Số chẵn lớn nhất có 3 chữ số khác nhau là số:

Câu 33. Số lớn nhất có 4 chữ số khác nhau là :

- A. 9786 B. 9876 C. 9868 D. 9999

Câu 34. Giá trị của chữ số 6 trong số 1672 là:

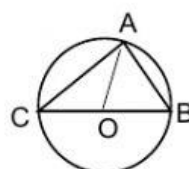
- A. 6000 B. 60 C. 600 D. 6

Câu 35: Chữ số 4 trong số 4960 chỉ

- A. 4 B. 4000 C. 400 D. 40

Câu 36 : Điền vào chỗ chấm :

Hình tròn tâm O :



- a) Có ... bán kính là
b) Có ... đường kính là

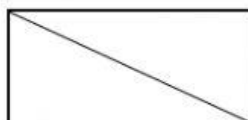
Câu 37 : Làm tròn số 1264 đến tròn trăm ta được số ...

Câu 38. Năm 2022 có 365 ngày. Như vậy năm 2022 có :

- A. 52 tuần B. 52 tuần và 1 ngày
C. 52 tuần và 2 ngày D. 53 tuần

Câu 39. Hình sau có bao nhiêu góc không vuông :

- A. 3 góc B. 4 góc
C. 6 góc D. 8 góc



Câu 40 : Ngày 27 tháng 7 năm 2008 là chủ nhật thì ngày 1 tháng 8 năm 2008 là thứ mấy?

Trả lời : ngày 1 tháng 8 năm 2008 là thứ ...

Câu 41 : Viết tiếp vào chỗ trống :

Những tháng có 30 ngày là :

Những tháng có 31 ngày là :

Tháng 2 có ... ngày hoặc ... ngày

Câu 42 : Ngày 24 tháng 2 năm 2022 là thứ năm thì ngày 8 tháng 3 năm 2022 là thứ mấy?

Câu 43: Viết các số V, I, X, IV, IX theo thứ tự từ bé đến lớn là

A. X, IX, V, IV, I .

B. I, V, IV, IX, X .

C. I, IV, V, IX, X .

D. I, IV, V, X, IX .

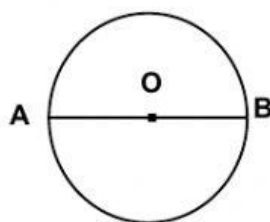
Câu 44. Hình tròn tâm O có các bán kính là :

A. OA, OB, AB

B. A, O, B

C. AB

D. OA, OB



Câu 45: Số “ sáu” được viết bằng chữ số La Mã nào

A. IV

B . IIIII

C. IIVI

D. VI

Câu 46: Tìm y biết : $y \times 3 + 125 = 170$

$$y =$$

Câu 47: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Số tròn chục liền sau của số 8976 là số

2647 là số liền trước của số

Câu 48: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Số 8674 làm tròn trăm ta được số

Làm tròn nghìn số 4647 ta được số

Câu 49 : Tính giá trị của biểu thức:

$$344 + 1231 \times 2 =$$

$$3242 : 2 - 721 =$$

$$1546 \times (482 - 478) =$$

$$3467 + 1449 : 9 =$$

Câu 50 : Nếu ngày 27 tháng 4 là thứ năm thì ngày 3 tháng 5 cùng năm là thứ mấy?

Ngày 3 tháng 5 cùng năm là thứ

Câu 51: Chu vi của một hình vuông là 40cm. Cạnh của hình vuông đó là

Câu 52: Một băng giấy hình chữ nhật có chiều rộng 8cm, chiều dài 4dm. Chu vi của băng giấy đó là Diện tích băng giấy đó là

Câu 53: Một hình chữ nhật có nửa chu vi là 80cm, chiều dài là 60cm. Tính chiều rộng của hình chữ nhật đó.

Câu 54: Chu vi của một hình vuông là 32 cm. Hãy tính diện tích hình vuông đó

Câu 55: Đặt tính rồi tính :

$$81365 + 14817 =$$

$$74218 - 32645 =$$

$$13448 \times 6 =$$

$$23145 : 4 =$$

Câu 56: Số 100 000 là số liền sau của số là:

A. 99 999 B. 90 000 C. 99 909 D. 100 001

Câu 57: Số gồm 7 chục nghìn, 4 nghìn, 5 đơn vị, 7 trăm là: :

A. 7457 B. 56 870 C. 74 705 D. 65 807

Câu 58: Số 42 890 làm tròn đến hàng nghìn được số là:

A. 43 000 B. 42 000 C. 50 000 D. 42 800

Câu 59: Số 15 viết theo số La Mã là:

A. XIX B. IVX C. XIV D. XV

Câu 60. Tính nhanh: $24 \times 4 + 24 \times 3 + 24 \times 2 + 24 =$

Câu 61: Tích của hai số là 6 784. Biết số thứ hai là 4. Vậy thừa số thứ nhất là:

A. 27 136 B. 25 136 C. 1 996 D. 1 696

Câu 62: Tính bằng cách thuận tiện nhất.

$$(7 \times 6 - 42) : (21 + 22 + 23 + 24 + 25) =$$

Câu 63: 1 giờ 15 phút = ... phút

A. 30

B. 45

C. 60

D. 75

Câu 64: Tổng của 47856 và 35687 là:

A. 83433

B. 82443

C. 83543

D. 82543

Câu 65: Bình có hai tờ giấy bạc loại 2000 đồng. Bình mua bút hết 2700 đồng. Hỏi Bình còn lại bao nhiêu tiền?

A. 1300 đồng

B. 1500 đồng

C. 1800 đồng

D. 2100 đồng

Câu 66: Một người đi bộ trong 6 phút đi được 480 m. Hỏi trong 9 phút người đó đi được bao nhiêu m đường (Quãng đường trong mỗi phút đi đều như nhau)? Đáp số : ... m

Câu 67: An nghĩ ra một số, nếu lấy số đó chia cho 5 thì được thương là 4 và số dư là số dư lớn nhất. Hãy tìm số đó? Số đó là

Câu 68: Chu vi hình vuông là 96cm, cạnh của hình vuông là:

A. 86cm

B. 43cm

C. 24cm

D. 32cm

Câu 69: Viết số bé nhất có đủ năm chữ số: 2, 0, 1, 4, 5.

Số đó là

Câu 70: Tính nhanh

$$(a \times 7 + a \times 8 - a \times 15) : (1 + 2 + 3 + \dots + 10) + 18 = \dots$$

Câu 71. Trong lọ đựng một số viên bi xanh và bi đỏ. Không nhìn vào lọ, Nam lấy ra 1 viên bi.

A. Nam chắc chắn lấy được 1 viên bi màu đỏ

B. Nam chắc chắn lấy được 1 viên bi màu xanh

C. Nam có thể lấy được 1 viên bi màu xanh hoặc có thể lấy được 1 viên bi màu đỏ .

Câu 72: Số lẻ nhỏ nhất có 5 chữ số khác nhau là :

A. 10001

B. 10234

C. 10235

D. 10000

Câu 73: Chọn đáp án sai

A. 5 phút = 180 giây

C. Tháng 5 có 31 ngày

B. 2dm = 20cm

D. Đường kính dài gấp đôi bán kính.

Câu 74. Hình chữ nhật có chiều dài 9cm, chiều rộng 5cm. Diện tích hình chữ nhật là:

A. 54cm²

B. 45cm

C. 65cm²

D. 45cm²

Câu 75. Từ 17 giờ 10 phút đến 18 giờ 00 phút là :

A. 10 phút B. 50 phút C. 30 phút D. 40 phút

Câu 76: Lan mua một quyển vở giá 7 000 đồng và 2 cái bút, mỗi cái bút có giá 4500 đồng.

Lan đưa cô bán hàng 20 000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại Lan bao nhiêu tiền?